

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG

Bản án số: **07/2026/HS-ST**

Ngày: 04/02/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Huy Diệu**;

2. Ông **Trịnh AnhBAT**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Hoàng Long**– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuê**- Kiểm sát viên.

Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng:

- Ông **Bùi Hoàng Anh**- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng;

- Ông **Phạm Sỹ Phượng**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng;

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử- Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công KH bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST- HS, ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 21/02/2003 tại thành phố Hải Phòng; CCCD: 030203007802; Nơi ĐKKHTT: Thôn A, xã H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị V; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS- ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên) xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/11/2024, ngày 24/01/2024 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại phân trại Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

2. **Lâm Quang H**, sinh ngày 08/02/1977 tại thành phố Hải Phòng; CCCD: 030077025841; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lâm Quang N (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ và 02 con; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS- ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2024, ngày 11/5/2023 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS- ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/11/2018; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 10/12/2018 của Trưởng công an xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là công an xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng) xử phạt 700.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 19/12/2018 chấp hành xong tiền phạt; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 88/QĐ- UBND ngày 24/12/2018 của UBND xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng) thời gian giáo dục tại xã là 06 tháng, kể từ ngày 24/12/2018. Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 03/QĐ- UBND ngày 10/01/2019 của UBND xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng); Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2019/QĐ- TA ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) trong thời gian 24 tháng. Ngày 21/02/2021 chấp hành xong; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 316/QĐ- UBND ngày 16/7/2021 của UBND xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng) thời gian giáo dục tại xã là 03 tháng, kể từ ngày 16/7/2021. Ngày 16/10/2021 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

3. **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 12/10/1999 tại tỉnh Hưng Yên; CCCD: 034099013914; Nơi ĐKHKTT: Thôn PQĐ, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc T1 và bà Phạm Thị L; có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

4. **Bùi Đình V**, sinh ngày 20/7/1977 tại thành phố Hải Phòng; CCCD: 030077002057; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Đình T2 và bà Đỗ Thị T3; có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị M1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/08/2025, Lâm Quang H và Nguyễn Văn Q ngồi chơi tại nhà ở của Bùi Đình V, sau đó rủ nhau cùng đi mua ma túy về sử dụng. H sử dụng xe máy Cup (không nhớ BKS) của một người bạn của con trai H (không biết tên, địa chỉ, không nói mục đích đi mua ma túy) chở Q sang địa phận đường đê xã M, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy. Lúc này tại nhà V có Nguyễn Ngọc T biết việc H và Q đi mua ma túy nên mượn xe máy BKS 34P4-7706 của V nói là để đi mua thuốc lá, sau đó T đi theo H và Q để nhờ mua ma túy. Trên đường đi Q đã mua 02 xilanh và 02 lọ nước cất (Novocain) tại quán thuốc (không nhớ địa chỉ). H sử dụng số điện thoại 0377507288 của mình gọi điện cho đối tượng tên S có số điện thoại 0362426345 để hỏi mua ma túy và hẹn nhau tại đê xã M, tỉnh Hưng Yên (số điện thoại do S đã xin được của một người bạn nghiện không rõ nhân thân, lai lịch). Khi đến đê xã M, tỉnh Hưng Yên, T đưa cho Q 200.000 đồng nhờ Q mua hộ ma túy, T nói với Q “cho anh xin vỏ bao thuốc để anh lấy giấy bạc tỷ dùng”, ý T xin giấy bạc để sau khi mua được ma túy sẽ sử dụng giấy bạc để làm dụng cụ sử dụng ma túy, Q đồng ý và đưa cho T vỏ bao thuốc lá. Q cầm theo 600.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng của Q, 200.000 đồng tiền của T) đến chỗ H bảo và gặp đối tượng S mua được 03 (ba) gói giấy chứa ma túy Heroin, còn H và T đợi tại gần điểm

Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên. Sau khi mua được ma túy, Q cầm về chỗ H và T đang đứng đợi. Q giữ lại một gói ma túy, đưa cho T 01 gói ma túy, đưa cho H 01 gói ma túy cùng 02 xi lanh và 01 ống nước cất. Tại khu vực gần điểm Quỳnh Phụ thuộc đường đê xã M, tỉnh Hưng Yên, H bỏ gói ma túy do Q đưa cho vào xilanh hoà cùng nước sau đó chia dung dịch ma túy vào 02 xilanh đưa cho Q 01 xilanh, H giữ lại 01 xilanh. Sau đó H và Q sử dụng số ma túy trong xilanh bằng cách tiêm vào ven trên cơ thể, T đứng đó nhưng không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, H đi xe của H về nhà còn Q đi theo xe của T về nhà V. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T và Q về đến nhà V, lúc này V đang ngủ trong phòng, T đi vào phòng ngủ đưa chìa khóa xe cho V đồng thời chỉ tay gọi V lên tầng 2, ý rủ V để sử dụng ma túy. Q thấy T lên tầng 2 nhà V nên cũng đi lên, không hỏi ý kiến của V. Tại đây, Q bỏ số ma túy của mình vào xilanh và với nước cất, sau đó Q bơm lại $\frac{1}{2}$ dung dịch ma túy đã hoà tan vào lọ nước cất rồi dùng xilanh (trong còn chứa $\frac{1}{2}$ dung dịch ma túy) tiêm vào ven trên cơ thể, sau khi tiêm hết số ma túy trong xilanh vào cơ thể Q rửa xilanh (do vừa sử dụng xilanh có máu) sau khi rửa xilanh xong lại dùng xilanh hút $\frac{1}{2}$ số ma túy còn lại từ ống Novocain ra; T cũng bỏ số ma túy của T ra mảnh giấy bạc (đã xin được của Q) rồi sử dụng ma túy bằng cách bật lửa đốt phía dưới mảnh giấy bạc đến khi có khói bay lên dùng mồm hút. Khi T hút được 2- 3 khói thì V đi lên tầng 2, nhìn thấy Q đang cầm xi lanh có chứa ma túy, T đang hút ma túy. V không ngăn cản để mặc Q và T sử dụng ma túy tại nhà mình, đồng thời V xin T sử dụng ma túy cùng, T đồng ý. T đổ Heroin ra giấy bạc, dùng bật lửa đốt ma túy tạo thành khói đưa cho V hút. V hút 3- 4 khói và đi xuống tầng 1 để cho T và Q ở đây tiếp tục sử dụng ma túy. Khi T và V sử dụng ma túy, Q có mặt tại đó chứng kiến T bộ quá trình và biết ma túy do T, V sử dụng là ma túy Q đã mua hộ. T sau khi sử dụng xong ma túy đã ném gói giấy bạc ra ao sen gần nhà V (không xác định được vị trí), Q cầm xi lanh còn ma túy cất tại ngăn bàn uống nước tại khu bếp nhà V để tiếp tục sử dụng, vỏ Novocain Q do phê thuốc đã vất đi không rõ vị trí. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng kiểm tra, kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước (2,5 x 1) cm; 01 (một) xi lanh bên trong có dung dịch màu được để trong 01 (một) vỏ hộp thuốc Lào, kích thước (0,8 x 0,6 x 1,5) cm, miệng hộp được mở một đầu, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) gói giấy bạc được vo tròn tiến hành mở gói giấy bạc phát hiện có tạp chất bám dính màu đen, 01 điện thoại OPPO A3s màu tím bên trong có 02 sim; 01 xe máy BKS 34P4- 7706. Ngày 24/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Q, Bùi Đình V, Nguyễn Ngọc T, Lâm Quang H: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 6503 ngày 23/8/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu tạp chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc (mẫu kí hiệu MI) gửi giám định. Do lượng mẫu bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy trắng (mẫu kí hiệu M2) gửi giám định. Do lượng mẫu bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất lỏng (dung dịch) bên trong xi lanh (mẫu kí hiệu M3) gửi giám định là dung dịch Heroine (Heroin); Thể tích mẫu: 1,3mL; Nồng độ chất ma túy Heroine (Heroin) là 21,2mg/mL; Khối lượng chất ma túy Heroine (Heroin) trong 1,3mL mẫu là 0,027gam.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Bùi Đình V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc T đều dương tính với ma túy nhóm MORPHIN.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-KV13, ngày 06/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) khu vực 13- Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, truy tố bị cáo Lâm Quang H, Nguyễn Ngọc T, Bùi Đình V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện VKSND khu vực 13- Hải Phòng giữ quyền công tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lâm Quang H, Nguyễn Ngọc T, Bùi Đình V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Áp dụng khoản 1 Điều 255 năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lâm Quang H. Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Bùi Đình V. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Q từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp buộc bị cáo

Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của H tội là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù đến 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025; Xử phạt bị cáo Lâm Quang H từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 (Ba) năm 02 (H) tháng đến 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025; Xử phạt bị cáo Bùi Đình V từ 03 (Ba) năm 02 (H) tháng đến 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 6503/KL- KTHS, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa ga, màu đỏ và sim vật lý số 0377507288, 0362426345; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO A3s, màu tím, tình trạng đã qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị vỡ, hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì dán kín, tại các mép có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng; Trả lại bị cáo Bùi Đình V 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại Wave 110, màu đen, gắn biển kiểm soát 34P4- 7706, số máy 43E1573912; số khung 14BY036432.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, VKSND khu vực 13- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lâm Quang H, Nguyễn Ngọc T, Bùi Đình V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan

cảnh sát điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 14 giờ ngày 20/8/2025, tại khu vực điểm Q, thuộc đề xã M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Ngọc T đã đưa cho Q số tiền 200.000 đồng để mua hộ ma túy Heroin. Q đã sử dụng 600.000 đồng (gồm 200.000 đồng của T, 400.000 đồng của Q) mua 03 gói ma túy loại Heroin của người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, Q đưa 01 gói ma túy cho T, đưa 01 gói cho H để H pha ma túy bằng nước cất vào xilanh để H và Q sử dụng. Sử dụng ma túy xong, H đi về, Q và T tiếp tục về nhà ở của Bùi Đình V tại Thôn A, xã H, thành phố Hải Phòng. Tại tầng 2 nhà V, Q tiếp tục sử dụng ma túy bằng hình thức pha ma túy vào xilanh và tiêm vào cơ thể, còn T sử dụng ma túy bằng hình thức đồ ma túy ra mảnh giấy bạc (do Q cho) và đốt phía dưới để hút khói tỏa ra. V lên tầng 2 thấy Q đang cầm xilanh chứa ma túy, T đang hút heroin nên hỏi xin T hút cùng. T cho V hút ma túy của mình, Q chứng kiến T bộ quá trình trên và biết ma túy T và V sử dụng là ma túy mình mua hộ T. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an T xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo Q tổ chức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân bị cáo và bị cáo H tại đề xã M, tỉnh Hưng Yên, cung cấp cho bị cáo T giấy bạc, sau đó cùng T, V sử dụng ma túy tại tầng 2 nhà V tại thôn An Lý, xã Hồng Châu nên VKSND khu vực 13- Hải Phòng truy tố bị cáo Q thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là chưa chính xác. HĐXX xác định Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp từ 02 lần trở lên (tại đề Minh Thọ và tại nhà V) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS, truy tố các bị cáo H, T, V theo khoản 1 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo còn độc lập thực hiện hành vi tàng trữ 1,3ml chứa 0,027 gam Heroin cất giấu tại gầm bàn uống nước nhà V, mục đích để sử dụng, do bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS- ST, ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình- nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Hưng Yên) chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên VKSND khu vực 13- Hải Phòng truy tố bị cáo Q thêm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là chính xác.

[3] Các bị cáo Q, H, T, V đồng phạm gián đơn (đồng phạm theo cặp Q- H, Q- T, T- V), bị cáo Q sử dụng 600.000 đồng (trong đó T 200.000 đồng, Q 400.000 đồng) mua 03 gói ma túy cũng như chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy như 02 lọ nước cất (Novocain), 02 xi lanh, đưa mảnh giấy bạc để T sử dụng ma túy. Q đưa

cho T 01 gói ma túy, đưa cho H 01 gói ma túy để H pha ma túy để Q và H sử dụng. H là người chở Q đi mua ma túy, nhận 01 gói ma túy và 01 ống nước cất, 02 xi lanh từ Q để hòa ma túy với nước cất để H và Q sử dụng. T là người góp tiền với Q như nêu ở trên sử dụng ma túy cùng V, V dùng nhà ở của mình để cho Q, T tổ chức sử dụng ma túy nên Q giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. H, T, V giữ vai trò thứ H trong vụ án. Ngoài ra, Bị cáo Q chịu trách nhiệm độc lập về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Q, bị cáo H đều là người có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS- ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2024, ngày 11/5/2023 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 20/8/2025 bị cáo H phạm tội mới do cố ý thì bản án trên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn KH nhận về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có bố đẻ là ông Lâm Quang N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, bị cáo V có bố đẻ là ông Bùi Đình T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo H, V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 6503/KL-KTHS, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định. HĐXX xác định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bát lửa ga màu đỏ. HĐXX xác định là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại OPPO A3s, màu tím, tình trạng đã

qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị vỡ, hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì dán kín, tại các mép có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bị cáo H, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với sim vật lý số 0377507288, 0362426345 bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại Wave 110, màu đen, gắn biển kiểm soát 34P4- 7706, số máy 43E1573912; số khung 14BY036432 của Bùi Đình V cho Nguyễn Ngọc T mượn nhưng không biết T đi theo Q, H để nhờ mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo V chiếc xe máy trên là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người tên S bán ma túy cho Lâm Quang H và Nguyễn Văn Q nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Quang H.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đình V.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lâm Quang H, Nguyễn Ngọc T, Bùi Đình V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Văn Q 08** (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; **03** (Ba) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của H tội là **11**(Mười một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025.

- Bị cáo **Lâm Quang H 03** (Ba) năm **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025.

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025.

- Bị cáo **Bùi Đình V 03** (Ba) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 6503/KL- KTHS, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa ga, màu đỏ và sim vật lý số 0377507288, 0362426345; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO A3s, màu tím, tình trạng đã qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị vỡ, hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì dán kín, tại các mép có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng; Trả lại bị cáo Bùi Đình V 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại Wave 110, màu đen, gắn biển kiểm soát 34-P4. 7706, số máy 43E1573912; số khung 14BY036432. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Phòng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, thành phố Hải Phòng ngày 03/02/2026).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lâm Quang H, Nguyễn Ngọc T, Bùi Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đề mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 13- Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV- Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Quý Long

- Phân trại tạm giam Tứ Kỳ thuộc trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.